Tóm Tắt về Thay Đổi Quy Định-Tháng Hai 2015
Cho Nhà Giữ Trẻ Gia Đình Có Đăng Ký

Dưới đây là tóm tắt các thay đổi quy định quan trọng về Gia Đình Đã Đăng Ký. Chỉ những quy định đó có thể ảnh hưởng lớn tới các chính sách, tiến trình hay sự hành nghề của quý vị được liệt kê. **Quan trọng là quý vị dành thời gian làm quen hoàn toàn với sách về quy định Chăm Sóc Trẻ Gia Đình Có Đăng Ký.**

Định nghĩa

Định nghĩa về tuổi đã được sửa đổi để đưa trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo vào nhóm tuổi đi học. Điều này sẽ không thay đổi tỉ lệ cho phép nhưng có thể tạo cơ hội cho người giữ trẻ có giấy phép lấp vào chỗ dành cho tuổi trước khi đi học khi trẻ ở độ tuổi mẫu giáo hiện tại dời đi.

> *414-205-0010(11) "Trẻ Mẫu Giáo (Kindergarten-Age Child)" có nghĩa là trẻ đủ tiêu chuẩn học mẫu giáo tại một trường công. Trẻ em tuổi mẫu giáo được coi là trẻ em tuổi đi học.*
>
> *414-205-0010(19) "Trẻ Mầm non (Preschool-Age Child)" có nghĩa là trẻ 36 tháng tuổi đến đủ điều kiện học mẫu giáo tại trường công.*
>
> *414-205-0010(27) "Trẻ Em Tuổi Đi Học (School-Age Child)" có nghĩa là trẻ đủ điều kiện đi học mẫu giáo hay học cao hơn tại trường công. Điều này không bao gồm những tháng trước khi bắt đầu năm học mẫu giáo.*

Để đáp lại yêu cầu quy định về nhà của tiểu bang, kích cỡ cửa sổ cho phép đã được thay đổi.

> *414-205-0010(32)(a)(b)(32) "Lối Thoát Sử Dụng Được (Useable Exit)" có nghĩa là cửa ra vào hay cửa sổ không bị cản trở mà người giữ trẻ và trẻ có thể ra khỏi nhà trong trường hợp hỏa hoạn hay khẩn cấp. Cửa ra vào phải có khả năng mở được từ bên trong mà không cần chìa khóa.*
>
> *(a) Đối với nhà được xây dựng trước ngày 1 tháng bảy năm 2010, cửa sổ phải rộng ít nhất 20 inch và cao ít nhất 22 inch, với khoảng trống của cửa là năm feet vuông (ít nhất 720 inch vuông) và bậu cửa không cao quá 48 inch so với sàn nhà.*
>
> *(b) Đối với nhà được xây dựng sau ngày 1 tháng bảy năm 2010, cửa sổ phải rộng ít nhất 20 inch và cao ít nhất 24 inch, với khoảng trống của cửa là năm feet vuông (ít nhất 720 inch vuông) và bậu cửa không cao quá 44 inch so với sàn nhà.*

Yêu Cầu Chung

Một quy định mới được thêm vào như một phần của quy định về cần sa là cấm người giữ trẻ vừa có thẻ cần sa dùng trong y tế vừa có giấy phép chăm sóc trẻ còn hiệu lực.

> *414-205-0035(2) Người giữ trẻ không thể có thẻ cần sa dùng trong y tế, trồng cần sa, hay là nhà phân phối cần sa.*

Thanh Tra Xem Xét có Báo Trước đã được đổi thành thanh tra giám sát không báo trước. Các Chuyên Gia Cấp Giấy Phép có thể thanh tra không báo trước để giám sát việc chấp hành quy định ít nhất một lần trong suốt

giai đoạn có giấy phép. Điều này được thực hiện đúng với việc hành nghề tốt nhất theo tiêu chuẩn và hướng dẫn cấp giấy phép từ Văn Phòng Chăm Sóc Trẻ của liên bang.

414-205-0035(10) Nhân viên OCC có thể tiến hành một chuyến viếng thăm giám sát không báo trước ít nhất một lần trong thời hạn giấy phép.

Người Giữ Trẻ Và Những Người Khác Trong Nhà

Người giữ trẻ phải giữ bản sao thư xác nhận của OCC cho tất cả người lớn ghi danh trong Trung Tâm Đăng Ký Lai Lịch (CBR) có liên kết với cơ sở của họ.

414-205-0040(4) Người giữ trẻ phải xác nhận với OCC rằng cá nhân đã đăng ký CBR trước khi cá nhân đó vào trong nhà trẻ, ở trong nhà trẻ tạm thời, đến thăm nhà trẻ thường xuyên (bao gồm ghé qua đêm) hay thay thế cho hay phụ người giữ trẻ. Điều này không áp dụng cho phụ huynh của trẻ trừ khi họ đang sống trong nhà trẻ hay thay thế hay phụ người giữ trẻ. Người giữ trẻ phải giữ một bản sao thư xác nhận của OCC cho tất cả người thành niên ghi danh với CBR có thể tiếp xúc với trẻ em được chăm sóc.

Những người lớn được ủy quyền để thay thế người giữ trẻ phải có chứng chỉ hiện hành về trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, hồi sức tim phổi (CPR), sơ cứu và xử lý thực phẩm (nếu đang chuẩn bị hay phục vụ thức ăn cho trẻ). Yêu cầu này sẽ có hiệu lực Ngày 1 Tháng Bảy, 2015 đủ thời gian để người thay thế được đào tạo theo yêu cầu.

414-205-0040(8)(d)(e) Trước khi thay thế người giữ trẻ, người chăm sóc phải:

(d) Có giấy chứng nhận hiện hành về cấp cứu và hồi sức tim phổi (CPR) cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. Các giấy chứng nhận phải hiện hành trong khi người chăm sóc thay thế người giữ trẻ. Đào tạo CPR phải có hướng dẫn thực hành thực tế. Các khóa học CPR qua mạng với hướng dẫn thực tế có thể được chấp nhận. Đào tạo CPR hoàn toàn qua mạng không được chấp nhận; và

(e) Có giấy chứng nhận xử lý thực phẩm hiện hành, nếu chuẩn bị hay phục vụ thức ăn cho trẻ.

Những Yêu Cầu Đào Tạo

Yêu cầu đào tạo hiện nay tăng từ tám giờ cho mỗi giai đoạn có giấy phép tới mười giờ. Điều này sẽ được yêu cầu cho tất cả những người giữ trẻ đổi mới giấy phép của họ vào hay sau Ngày 1 Tháng Bảy, 2015.

414-205-0055 vì (2)(c) Gia hạn và (3)(c) Mở lại- ứng dụng

414-205-0055(2)(c) Đã hoàn thành tối thiểu là mười giờ đào tạo trong hai năm trước ngày đổi mới. Việc đào tạo phải liên quan đến các loại kiến thức cốt lõi của Phòng Đăng Ký Oregon. Ít nhất sáu tiếng trong mười tiếng đào tạo phải liên quan đến phát triển hay giáo dục tuổi thơ. Đào tạo về nhận biết và báo cáo lạm dụng và bỏ bê trẻ em sẽ được chấp nhận sau năm năm (và mỗi năm năm sau đó) như là một phần của mười giờ đào tạo cần thiết để được cấp giấy phép, nhưng sẽ không được chấp nhận như là một phần của giờ đào tạo về phát triển trẻ em được yêu cầu.
414-205-0055(3)(c) Tài liệu chứng nhận cá nhân đó hoàn thành mười giờ đào tạo liên quan đến loại kiến thức cốt lõi của Phòng Đăng Ký Oregon kể từ khi giấy phép cuối cùng về chăm sóc trẻ em được cấp. Nếu cá nhân đã được cấp giấy phép trước đó ít hơn hai năm, các yêu cầu đào tạo sẽ được chia

theo tỉ lệ như sau: 2.5 giờ đào tạo cho mỗi sáu tháng của thời gian cấp phép trước đó. Đào tạo về nhận biết và báo cáo lạm dụng và bỏ bê trẻ em sẽ được chấp nhận sau năm năm (và mỗi năm năm sau đó) như là một phần của mười giờ đào tạo cần thiết để được cấp giấy phép, nhưng sẽ không được chấp nhận như là một phần của giờ đào tạo về phát triển trẻ em được yêu cầu.

Người giữ trẻ có giấy phép phải duy trì chứng chỉ hiện hành về CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, sơ cứu và xử lý thực phẩm mọi lúc trong lúc giấy phép chăm sóc trẻ còn hiệu lực.

414-205-0055(4) Trong khi giấy phép chăm sóc trẻ em gia đình có đăng ký đang có hiệu lực, người giữ trẻ phải duy trì giấy chứng nhận hiện hành về đào tạo cấp cứu, CPR trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ và xử lý thực phẩm.

Giám sát

Làm rõ quy định giám sát và yêu cầu người giữ trẻ phải có mặt khi trẻ dưới 36 tháng tuổi đi ra ngoài.

414-205-0075(1)(a)(b)(c)(d)(e) Người giữ trẻ hay người thay thế chịu trách nhiệm về trẻ mà họ chăm sóc. Người giữ trẻ hay người thay thế lúc nào cũng phải:

(a) Trong tầm nhìn thấy hay nghe thấy của tất cả các trẻ em;

(b) Biết được mỗi đứa trẻ đang làm gì;

(c) Ở trong tầm trẻ để đáp ứng khi cần thiết;

(d) Có mặt khi có trẻ dưới tuổi 36 tháng tuổi chơi bên ngoài; và

(e) Có mặt khi trẻ tuổi mẫu giáo hay trẻ nhỏ tuổi hơn đang chơi bên ngoài, trừ khi khu vực bên ngoài sân chơi có rào chắn hoàn toàn và không có mối nguy hiểm nào.

Chương Trình Hoạt Động

Sắp xếp giấc ngủ đã được chỉnh sửa cho tất cả các nhóm tuổi.

414-205-0090(5)(a)(A)(B)(B)(D)(b)(c) Người giữ trẻ phải cho trẻ ăn, ngủ trưa, thay tã và vệ sinh theo giờ giấc với sự linh hoạt để đáp ứng theo nhu cầu của mỗi đứa trẻ.

(a) Giường, nệm hay giường cũi riêng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa phải được cung cấp vào các giờ ngủ ngắn cho mỗi trẻ chập chững tập đi và trẻ mầm non trong nhà trẻ và cho mỗi trẻ tuổi đi học khi muốn nghỉ ngơi.

(A) Giường hay ghế nệm có thể được sử dụng với chăn mền riêng phù hợp theo từng mùa.
(B) Nếu phụ huynh yêu cầu, anh chị em có thể ngủ chung giường.

(C) Không được sử dụng tầng trên của giường tầng cho trẻ em dưới mười tuổi.

(D) Có thể sử dụng tầng trên của giường tầng cho trẻ em mười tuổi hay lớn hơn nếu có thanh chắn và thang an toàn.

(b) Trẻ sơ sinh phải có nôi, nôi di động hay cũi với nệm sạch sẽ, không thấm nước. Tất cả nôi phải tuân theo tiêu chuẩn hiện hành của Ủy Ban An Toàn Sản Phẩm Tiêu Dùng (Consumer Product Safety Commission hay CPSC). Trong giường cũi trẻ sơ sinh không được để đồ đạc nào chung với trẻ (ví dụ như đồ chơi, gối hay thú nhồi bông).

(c) Nếu trẻ sơ sinh sử dụng chăn, chăn không được trùm lên đầu của trẻ sơ sinh hay ngăn trẻ sơ sinh cử động.

Sức khỏe

Các quy định về rượu bia, các chất gây nghiện bất hợp pháp và cần sa dùng trong y tế đã được cập nhật.

414-205-0100(1)(a) Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình hay trong vòng 10 feet vuông của bất kỳ lối vào, lối ra, hay cửa sổ mở hay bất kỳ chỗ thông gió cho khu vực kín nào trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được nhai thuốc lá trong khuôn viên nhà trẻ gia đình trong giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được hút thuốc hay mang bất kỳ dụng cụ hút thuốc, bao gồm thuốc lá tự động hay ống điếu trong xe khi chở trẻ.

414-205-0100(1)(b) Không ai được uống rượu trong khuôn viên nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ. Không ai được phép chịu tác động bởi rượu trong nhà trẻ gia đình vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.

414-205-0100(1)(c) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép sử dụng hay lưu trữ bất hợp pháp chất gây nghiện trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không ai được phép chịu tác động bởi chất gây nghiện bất hợp pháp trong khuôn viên nhà trẻ gia đình.

414-205-0100(1)(d) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không ai được phép trồng hay phân phối cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình. Không người lớn nào được phép sử dụng cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình có đăng ký vào giờ chăm sóc trẻ hay khi có mặt trẻ.

414-205-0100(1)(e) Không thành niên nào chịu tác động bởi cần sa được tiếp xúc với trẻ.

414-205-0100(1)(f) Bất kể OAR 414-205-0000(5), không được trồng hay cất giữ cây cần sa trong khuôn viên nhà trẻ gia đình có đăng ký.

414-205-0100(1)(g) Tất cả cần sa dùng trong y tế phải được cất giữ trong hộp gốc nếu mua từ trạm phát thuốc và trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá. Tất cả chiết xuất từ cần sa và dụng cụ có liên quan phải được trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.
414-205-0100(1)(h) Có hiệu lực ngày 1 tháng 7 năm 2015, tất cả cần sa, chiết xuất từ cần sa và dụng cụ có liên quan phải được trong tủ khoá ngăn ngừa trẻ phá.

Các quy định về trang thiết bị sơ cứu đã được cập nhật để bao gồm một bản liệt kê các thiết bị sơ cứu cần thiết và sổ tay ghi các hướng dẫn sơ cứu.

414-205-0100(2) Trang thiết bị sơ cứu và cẩm nang hướng dẫn sơ cứu phải được đặt ở một nơi cố định và tránh xa tầm tay của trẻ.

(a) Trang thiết bị sơ cứu bao gồm: băng cá nhân, băng keo, miếng gạc vô trùng, xà phòng hay khăn giấy khử trùng sẵn trong bao bì hay dung dịch rửa vết thương, kéo, bao tay cao su dùng một lần để xử lý chảy máu, dung dịch khử trùng sau khi chảy máu, nhiệt kế sạch và dụng cụ tránh tiếp xúc trực tiếp miệng khi hô hấp CPR.

(b) Bộ đồ nghề sơ cứu và một bản sao thông tin sức khỏe khẩn cấp của mỗi đứa trẻ bao gồm đơn đồng ý chạy chữa phải được đem theo bất cứ khi nào người giữ trẻ chở trẻ hay đưa trẻ đi tham quan.

Một quy định đã được thêm vào không cho phép trẻ uống sữa trên giường.

414-205-0100(11)(e) Không cho trẻ nằm bú trong giường khi đi ngủ.

An toàn

Các quy định liên quan đến nguy hiểm trong nhà, an toàn cho trẻ, sử dụng tầng hai, kế hoạch cấp cứu, và phương tiện di chuyển đã được cập nhật hay thêm vào.

414-205-0110(1)(b) Dây dùng để nối không được dùng như là dây điện vĩnh viễn;

414-205-0110(1)(d) Không được sử dụng dây có nhiều mối nối;

414-205-0110(1)(e) Có thể sử dụng một ổ điện gồm nhiều lỗ cắm điện đặt dưới đất có bộ phận bảo vệ khi nguồn điện quá tải.

414-205-0110(1)(f) Phải đặt rào ngăn chắc chắn để không cho trẻ em rơi vào vùng nguy hiểm, bao gồm nhưng không giới hạn: lò sưởi, máy sưởi điện, lò sưởi bằng củi đang sử dụng khi có mặt trẻ;

414-205-0110(1)(g) Một hàng rào an toàn phải được đặt ở đầu và/hay dưới tất cả cầu thang mà trẻ sơ sinh và trẻ chập chững tập đi có thể tiếp cận được.

414-205-0110(1(j) Vũ khí, súng BB, súng hơi và đạn phải được khóa lại, cất giữ và khóa đạn riêng biệt. Vũ khí, súng BB và súng hơi không được nạp đạn;

414-205-0110(3) Tầng hai (không áp dụng cho người giữ trẻ có đăng ký liên tục tại cùng một địa chỉ trước năm 2009, trừ khi người giữ trẻ đã chuyển giấy phép chăm sóc trẻ sang nơi cư trú mới):

(a) Không cho trẻ ngủ trên tầng hai trở lên;

(b) Không được giữ trẻ sơ sinh và trẻ chập chững tập đi trên tầng hai trở lên;

(c) Không được giữ trẻ ngủ qua đêm trên tầng hai trở lên;

(d) Có thể cho trẻ sử dụng phòng tắm trên tầng hai nếu phòng tắm chỉ ở trên tầng hai;

(e) Có thể giữ trẻ mầm non và trẻ em tuổi đi học ở tầng hai hay trở lên, nếu:

(A) Có hai cầu thang xuống đất và tất cả trẻ em có khả năng thoát khỏi một cách an toàn; hay

(B) Nhân viên chỉ định lo về hỏa hoạn đã chấp thuận việc sử dụng tầng trên.

414-205-0110(4) Người giữ trẻ phải có bản kế hoạch viết sẵn cho việc di tản và đưa trẻ đến một vị trí an toàn trong trường hợp khẩn cấp. Bản kế hoạch phải để trong nhà, trẻ và người giữ trẻ phải làm quen, và thực hiện ít nhất mỗi hai tháng và phải bao gồm:

(a) Thủ tục thông báo cho phụ huynh hay người lớn khác chịu trách nhiệm biết về việc di chuyển trẻ sang nơi khác;

(b) Thủ tục đáp ứng nhu cầu của từng đứa trẻ, bao gồm cả những trẻ có nhu cầu đặc biệt; và

(c) Một phương pháp được chấp nhận để đảm bảo rằng tất cả trẻ em được lưu ý.

414-205-0110(6)(d) Người giữ trẻ phải báo cho OCC biết bất kỳ hư hại nào trong nhà ảnh hưởng tới việc người giữ trẻ không có khả năng thực hiện các yêu cầu này trong vòng 48 giờ sau khi xảy ra hư hại.

414-205-0110(9) Ghế cho em bé ngồi chỉ được sử dụng khi chở trẻ. Trẻ đang ngủ trong ghế dành cho em bé khi đưa tới nhà trẻ vẫn nên ngồi trong ghế cho tới khi trẻ tỉnh dậy.

414-205-0110(10) Xe 15 chỗ ngồi không được sử dụng để chở trẻ sau ngày 1 tháng 1 năm 2018.

Vệ sinh

Các quy định thay tã và rửa tay đã được thêm vào.

414-205-120(3) Không được thay Sát trùng tay bằng việc rửa tay với nước. Nếu có Sát trùng tay trong nhà trẻ, phải được giữ ngoài tầm với của trẻ và không sử dụng cho trẻ.

414-205-0120(5) Đồ để lót khi thay tã phải:

(a) Không thấm nước và khử trùng một cách dễ dàng;

(b) Bỏ thùng rác sau mỗi lần sử dụng; hay
(c) Giặt sạch sau mỗi lần sử dụng.

Giữ Hồ Sơ

Các quy định về việc giữ hồ sơ đã được làm rõ và cập nhật để yêu cầu ngày đứa trẻ được chăm sóc, lịch sử sức khỏe, liều thuốc cho dùng và hồ sơ có mặt được cập nhật khi trẻ đến và đi.

414-205-0130(1)(a)(C)(I)(b)(c) Người giữ trẻ phải giữ các hồ sơ sau ít nhất một năm và lúc nào cũng phải có sẵn cho OCC:

(a) Thông tin từng đứa trẻ cung cấp bởi phụ huynh tại thời điểm nhập học:

(C) Ngày trẻ được nhận vào nhà trẻ;
(I) Lịch sử sức khỏe của bất kỳ bệnh nào có thể ảnh hưởng đến việc trẻ đi nhà trẻ.

(b) Hồ sơ đi nhà trẻ mỗi ngày, bao gồm ngày mỗi đứa trẻ ở nhà trẻ và giờ đến và đi cho mỗi ngày. Phải ghi lại thời gian trẻ đến và đi;

(c) Cho uống thuốc, bao gồm tên của trẻ, ngày và giờ, liều lượng và số lượng thuốc; và